

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 127/2018/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Nhân Th, sinh năm 1979.

HKTT: đường C, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Tô Thị Minh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T trình bày ông bà kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/9/2005. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng sau khi sinh con thứ hai năm 2009 thì ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp nhau, ông Tín không chăm lo cho gia đình. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng không đạt được kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T.

[2]. Về con chung: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 21/8/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 27/5/2009. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao các cháu Trần Gia K, sinh ngày 21/8/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 27/5/2009 cho bà Tô Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K, cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T thống nhất ông Trần Nhân T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và số tiền cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Trần Nhân Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Gia K và cháu Trần Gia H mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Gia K, sinh ngày 21/8/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 27/5/2009 cho bà Tô Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Gia K và cháu Trần Gia H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Nhân Th không cấp dưỡng cho cháu Trần Gia K và cháu Trần Gia H.

Ông Trần Nhân Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Gia K và cháu Trần Gia H mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà Ông Trần Nhân Th và bà Tô Thị Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0004674 và 0004673 cùng ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương